

HỆ THỐNG DI TÍCH LỊCH SỬ - VĂN HÓA TRÊN HUYỆN ĐẢO LÝ SƠN, TỈNH QUẢNG NGÃI GÓP PHẦN KHẮNG ĐỊNH CHỦ QUYẾN HOÀNG SA VÀ TRƯỜNG SA CỦA VIỆT NAM

NGUYỄN VĂN TUẤN*

Huyện đảo Lý Sơn nằm phía Đông Bắc của tỉnh Quảng Ngãi, cách bờ biển khoảng 18 hải lý, gồm 1 đảo lớn (cù lao Ré) và 1 đảo bé (cù lao Bờ Bãi) cách nhau 1,67 hải lý. Ngoài ra, ở phía Đông cù lao Ré có hòn Mù Cu vốn là bãi đá nhô cao lên trên mặt biển. Tọa độ địa lý của đảo Lý Sơn trong khoảng 150°32'14" đến 150°38'14" vĩ độ Bắc và 109°05'04" đến 109°14'12" kinh độ Đông. Hiện nay huyện đảo Lý Sơn có 3 xã là: An Hải, An Vĩnh và An Bình với tổng diện tích tự nhiên là 10,325km², dân số 21.118 người (1).

Trong lịch sử, đảo Lý Sơn còn có tên gọi là cù lao Ré. Chữ “cù lao” được Việt hóa từ chữ *Pulau* của ngôn ngữ Malayo Polinesien có nghĩa là đảo. “Ré” là tên của một loài cây mà theo tương truyền trước đây mọc hoang thành rừng ở trên đảo này. Đảo Lý Sơn trực thuộc phủ (huyện) Bình Sơn. Đến ngày 1-1-1993, huyện đảo Lý Sơn được thành lập theo Quyết định số 337 của Thủ tướng Chính phủ, gồm có 2 xã Lý Vĩnh và Lý Hải. Năm 2003, Thủ tướng Chính phủ cho thành lập thêm xã An Bình ở đảo Bé (cù lao Bờ Bãi) và đổi địa danh hành

chính như trước đây trong lịch sử là xã An Vĩnh (trước là Lý Vĩnh), xã An Hải (trước là Lý Hải) (2).

Từ xa xưa, cư dân người Việt đã đến sinh cơ lập nghiệp trên đảo Lý Sơn, họ cùng với người Chăm chung sống làm ăn, xây dựng, diễm tô cho quê hương ngày càng giàu đẹp. Trải qua bao thăng trầm biến cố của lịch sử, quá trình cộng cư sinh sống và đấu tranh chống kẻ thù xâm lược, cư dân Việt - Chăm đã để lại nhiều di sản lịch sử - văn hóa có giá trị to lớn. Theo thống kê, hiện nay ở đảo Lý Sơn có 55 di tích lịch sử - văn hóa, trong đó có 3 di tích được xếp hạng cấp Quốc gia, 6 di tích được xếp hạng cấp tỉnh (3). Di tích lịch sử - văn hóa trên đảo Lý Sơn rất phong phú, đa dạng. Đặc biệt là di tích lịch sử - văn hóa khẳng định chủ quyền lãnh hải Việt Nam ở hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa. Trong đó có một số di tích tiêu biểu như:

1. Âm linh tự và mộ lính Hoàng Sa

Vài nét về đội Hoàng Sa kiêm quân Bắc Hải

Đội Hoàng Sa được thành lập gồm những ngư dân xã An Vĩnh (đất liền) và

hai phường An Vinh, An Hải trên đảo Lý Sơn. Sự kiện này đã mở ra trang sử về khai thác và bảo vệ chủ quyền trên hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa vô cùng vẻ vang của Việt Nam. Lịch sử về đội Hoàng Sa được ghi chép khá nhiều trong các thư tịch dưới thời Lê và Nguyễn.

Sách "Phủ biên tạp lục" của Lê Quý Đôn soạn năm 1776 đã chép về hoạt động của đội Hoàng Sa như sau: "Trước họ Nguyễn đặt đội Hoàng Sa 70 suất, lấy người xã An Vinh sung vào, cất phiên mỗi năm cứ tháng 2 nhận giấy sai đi, mang lương đủ ăn 6 tháng, đi bằng năm chiếc thuyền câu nhỏ, ra biển 3 ngày 3 đêm thì đến đảo ấy... Đến kỳ tháng 8 thì về, vào cửa Eo, đến thành Phú Xuân để nộp, cân và định hạng xong, mới cho đem bán riêng các thứ ốc vân, hải ba, hải sâm, rồi lĩnh bằng trở về. Lương được nhiều ít không nhất định, cũng có khi về người không (4). Còn đối với các đảo còn lại ở trong Nam, trong đó có Trường Sa thì: "Họ Nguyễn lại đặt đội Bắc Hải, không định bao nhiêu suất, hoặc người thôn Tứ Chính ở Bình Thuận, hoặc người xã Cành Dương, ai tình nguyện đi thì cấp giấy sai đi, miễn cho tiền sưu cùng các tiền tuần dò, cho đi thuyền câu nhỏ ra các xứ Bắc Hải, cù lao Côn Lôn và các đảo ở Hà Tiên, tìm lượm vật của tàu và các thứ đồi mồi, hải ba, bào ngư, hải sâm, cũng sai cai đội Hoàng Sa kiêm quản. Chẳng qua là lấy các thứ hải vật, còn vàng bạc của quý ít khi lấy được" (5).

Sách "Đại Nam nhất thống chí" của Quốc sử quán triều Nguyễn cũng đề cập đến hoạt động của đội Hoàng Sa như sau: "Hồi đầu bản triều, đặt đội Hoàng Sa, có 70 người, lấy dân xã An Vinh sung vào, hàng năm cứ tháng 3, là ra biển tìm kiếm hải vật, đến tháng 8, thì do cửa biển Tư Hiền về nộp; lại đặt đội Bắc Hải, do đội Hoàng Sa kiêm quản, để đi lấy hải vật ở các đảo...

Đầu đời Gia Long phỏng theo lệ cũ đặt đội Hoàng Sa, sau lại bỏ; đầu Minh Mệnh, thường sai người đi thuyền công đến đấy thăm dò đường biển, thấy một nơi có cồn cát trắng chu vi 1.070 trượng, cây cối xanh tốt, giữa cồn cát có giếng, phía tây nam cồn có ngôi miếu cổ, không rõ dựng từ thời nào, có bia khắc bốn chữ "vạn lý ba bình" (muôn dặm sóng yên). Đảo này xưa gọi là núi Phật Tự, phía đông và phía tây đảo đều là đá san hô, mọc vòng quanh ở mặt nước; về phía tây bắc tiếp với đá san hô nổi lên một cồn chu vi 340 trượng, cao 1 trượng 2 thước ngang với cồn cát, gọi là đá Bàn Than, năm Minh Mệnh thứ 16, sai thuyền công chở gạch đá đến đấy xây đền, dựng bia đá ở phía tả đền để ghi dấu và tra hỏi các thứ cây ở ba mặt tả hữu và sau. Binh phu đắp nền miếu đảo được lá đồng và gang sắt có đến hơn 2.000 cân" (6).

Sách "Lịch triều hiến chương loại chí" của Phan Huy Chú, phần Dư địa chí cũng chép khá rõ về đội Hoàng Sa như sau: "Các đời chúa Nguyễn đặt đội Hoàng Sa 70 người, người làng An Vinh thay phiên nhau đi lấy những hải vật. Hàng năm cứ đến tháng 3, khi nhận được mệnh lệnh sai đi, phải đem đủ 6 tháng lương, chở 5 chiếc thuyền nhỏ ra biển, 3 ngày 3 đêm mới đến đảo ấy... Đến tháng 8 thì đội ấy lại về, vào cửa Yếu môn đến thành Phú Xuân, đưa nộp" (7).

Từ các tài liệu trên cho thấy, đội Hoàng Sa phiên chế gồm 70 người, có một đội trưởng chỉ huy, chịu sự điều hành của Bộ Công, thậm chí có khi nhà vua trực tiếp quyết định những việc hệ trọng. Hoạt động của đội Hoàng Sa được các sách ghi chép liên tục, cho thấy vai trò của nó rất được coi trọng.

Những người lính Hoàng Sa có tổ chức chặt chẽ, tính kỷ luật cao, hoạt động có hiệu quả, được khen thưởng và xử phạt công minh, được miễn thuế sưu dịch, thuế

nông nghiệp... Đội trưởng đội Hoàng Sa còn phụ trách luôn đội Bắc Hải để kiểm soát các đảo Trường Sa, Côn Lôn, các đảo thuộc vịnh Thái Lan.

Đội Hoàng Sa buổi đầu chiêu mộ từ ngư dân xã An Vĩnh, An Hải thuộc phủ Bình Sơn (ở đất liền) và dân phường An Vĩnh, An Hải trên đảo Lý Sơn. Về sau, đội Hoàng Sa chỉ chiêu mộ ngư dân An Vĩnh, An Hải trên đảo Lý Sơn. Định suất 70 người của đội Hoàng Sa do triều đình quy định được chia đều cho các dòng họ sinh sống ở đây. Trong đó, đông nhất phải kể đến họ Võ, Phạm, Nguyễn ở An Vĩnh và họ Mai ở An Hải. Các cá nhân ở vị trí tộc trưởng dòng họ, chỉ phái và con trưởng trong gia đình được miễn đi lính Hoàng Sa.

Theo tài liệu ghi chép lại, thì 70 người lính Hoàng Sa đi trên 5 chiếc ghe bầu (mỗi ghe 14 người) mang theo lương thực, nước uống. Hành trang của mỗi người lính Hoàng Sa gồm: 1 đôi chiếu, 7 đòn tre, 7 sợi mây buộc dài và 1 thẻ bài ghi rõ danh tính, bản quán, phiên hiệu. Chẳng may nếu gặp tử nạn trên biển thì những người sống sót lấy chiếu bó xác, lấy đòn tre nẹp xung quanh, buộc mây chắc chắn, sau đó thả trôi trên biển, họ hy vọng xác sẽ trôi về đảo Lý Sơn mà không làm mồi cho cá. Do vậy, dân gian trên đảo lưu truyền câu ca dao:

Hoàng Sa lặn đảo nhiều cồn,

Chiếc chiếu bó tròn mấy sợi dây mây.

Thực tế, có nhiều người lính Hoàng Sa một đi không trở lại, để lại nỗi nhớ cho người thân trên đảo, được phản ánh qua câu ca dao:

Mãn mùa tu hú kêu thanh,

Cá chuẩn đà vãn sao anh chưa về.

Tháng 8 là thời điểm người lính từ Hoàng Sa và Trường Sa trở về Kinh thành Huế nộp các sản vật thu lượm được, sau đó

lãnh văn bằng trở về quê. Nhưng có những người mãi mãi nằm lại với biển cả không bao giờ trở về. Những người lính trong hải đội Hoàng Sa chết mất xác trên biển được người dân nặn tượng hình nhân bằng đất sét, lập đàn cúng lễ chiêu hồn nhập cốt. Sau đó, đem cốt tượng hình nhân an táng thành ngôi mộ chung gọi là mã liếp hay mã gió. Anh linh những người lính Hoàng Sa được thờ cúng ở Âm linh tự và các nhà thờ dòng họ. Do vậy, di tích mộ lính Hoàng Sa và Âm linh tự có mối quan hệ hữu cơ và cùng chung trong một quần thể di tích về Hoàng Sa.

Qua các tài liệu và gia phả dòng họ trên đảo Lý Sơn chép về đội Hoàng Sa, chúng ta có thể khẳng định rõ vai trò của đội Hoàng Sa trong lịch sử bảo vệ chủ quyền biển đảo của Việt Nam. Họ là những anh hùng vô danh đã đem cả mạng sống của mình dâng hiến cho sự nghiệp bảo vệ chủ quyền biển đảo Việt Nam. Từ lý do đó mà nhà Nguyễn đã cho lập Âm linh tự và mộ lính Hoàng Sa trên đảo Lý Sơn, tỉnh Quảng Ngãi để phụng thờ những người lính trong đội Hoàng Sa.

Âm linh tự

Từ cầu cảng Lý Sơn đi bộ 100m về hướng Bắc là đến di tích Âm linh tự. Đây là nơi thờ tự lính Hoàng Sa hy sinh khi làm nhiệm vụ trên biển, thuộc lân Vinh Lợi, thôn Tây, xã An Vĩnh, huyện đảo Lý Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

Âm linh tự được xây dựng vào giữa thế kỷ XVII, phía sau lưng tựa vào núi Hòn Tai, mặt chính nhìn ra biển. Cấu trúc ban đầu của ngôi đền không có mái che, các án thờ được bố trí giống như ngày nay. Dền xây dựng bằng đá san hô, vữa hồ là vôi trộn mặt lán nước lá cây để tăng độ kết dính. Không gian thờ phụng bên trong di tích Âm linh tự được bố cục thành 3 gian: gian giữa thờ thần, gian hai bên thờ tả ban và hữu ban.

Di tích Âm linh tự được tu tạo lần thứ nhất vào đầu triều Gia Long (1802 - 1820). Năm 1883, tu sửa lần thứ hai, năm 1956, tu bổ lại nhà tiền đường, đến năm 1996, di tích Âm linh tự được tu bổ quy mô, làm lại nhà Tây (Vinh Thượng từ) và làm thêm nhà đông dùng làm bếp núc và bảo quản ghe đua. Phía trước đền xây dựng cổng ra vào bề thế vững chãi.

Trải qua thời gian từ khi tạo lập và tu bổ, đền Âm linh tự đã đóng vai trò quan trọng trong đời sống tâm linh của ngư dân. Mặt bằng tổng thể kiến trúc Âm linh tự có bình đồ hình chữ tam gồm đền chính, nhà tây và nhà đông.

Đền chính là khu vực thờ tự linh Hoàng Sa. Bố cục của đền chính nằm trên trục Bắc - Nam, mặt tiền quay về hướng Nam. Đền chính có mặt bằng kiến trúc gồm hai phần: Tiền đường và chính điện. Trong đó, tiền đường là nơi đặt bàn thờ hương hồn của những người lính Hoàng Sa đã tử nạn trên biển, có liên đới ca ngợi anh linh hồn phách của những người lính Hoàng Sa:

Anh khí can khôn, hồn thoát hóa;

Siêu thăng trần tục, phách thường lâm.

Phảng phất không trung hà xứ mệnh,

Ván phi thiên thượng kỳ thời quy.

Các câu đối ở đền chính của Âm linh tự đều có nội dung ca ngợi vẻ đẹp theo thuật phong thủy của ngôi đền, vẻ xinh đẹp của hòn đảo xanh nằm giữa biển, ca ngợi công lao của tiền nhân khai sơn phá thạch lập làng và tưởng nhớ sự hi sinh của những người lính trong hải đội Hoàng Sa.

Câu đối nơi chính điện ca ngợi anh linh những người lính Hoàng Sa:

*Thánh đức biển vạn phương, thượng hạ tôn
tì đồng cảnh hưởng.*

*Thần quang chu lục hiệp, sĩ nông công cổ
đắc kỳ thành.*

Gian chính điện Âm linh tự còn có câu đối bi hùng, nói lên khí chất con người Lý Sơn, về những người lính luân phiên nhau ra quân đảo Hoàng Sa và Trường Sa để bảo vệ chủ quyền lãnh hải của dân tộc. Họ mất rồi nhưng vẫn lưu oai thần dũng nơi Âm linh tự khiến cho núi như có nước mắt, sông như có vầng khăn để tang khóc thương họ:

*Địa huyết tịch, dân huyết phiên, bạc hải
lư vong vòng lợi lạc.*

*Sơn như lệ, hà như dãi, thiên thu miếu
mộ dưng thần còn.*

(Có nghĩa là: Đất có họ tịch, dân luân phiên nhau, vượt biển xa xôi đi tìm nguồn lợi. Núi như nước mắt, sông như vầng khăn, ngàn năm miếu mộ vẫn còn lưu oai thần dũng.)

Hay ở hai gian tả, hữu có ghi:

Anh linh thiên cổ tại,

Hiển hách vạn niên tồn.

Dương dương hồ tại thượng,

Trạc trạc nhi khuyết linh.

Khu vực sân trước của Âm linh tự là tháp thờ linh Hoàng Sa. Tháp có 4 mặt, giữa có 4 chữ Hán "chiến sĩ trận vong". Đây là tháp thờ để tưởng nhớ những người lính của hải đội Hoàng Sa hy sinh trên biển. Di tích Âm linh tự tổ chức tế lễ hàng năm vào các ngày: 16-2 tế chiến sĩ trận vong, 16/8 tế thu, 26-10 cầu tạ hết năm.

Hiện nay, tại Âm linh tự người dân vẫn cúng tế như vậy nhưng mang tính chất tưởng niệm. Nghi thức tế lễ vẫn như xưa, sắm đặt lễ vật và làm tàu thuyền bằng thân cây chuối, làm giả hình người đặt lên thuyền, sau khi cúng xong, đem thuyền ra biển thả. Trong nghi thức tế lễ còn có mục đọc văn tế lính nhằm cầu siêu cho vong linh những người lính Hoàng Sa và cầu an họ tộc.

Khu mộ lính Hoàng Sa

Di tích này hiện nay thuộc thôn Tây, xã An Vĩnh, huyện Lý Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

Khu mộ lính Hoàng Sa bao gồm mộ Phạm Quang ảnh và mộ những người lính trong hải đội Hoàng Sa, được chôn thành dãy dài nằm theo trục Đông - Tây. Theo phong tục từ lâu đời, những người dân làng đã nặn các hình nhân đất sét tương ứng với số lượng người chết, sau đó lập đàn tế để *"chiêu hồn nhập cốt"* vào hình nhân rồi an táng. Hiện nay, khu mộ đất này vẫn giữ nguyên vẹn như vốn có từ xưa.

Di tích Âm linh tự và Khu mộ lính Hoàng Sa là nơi phản ánh trung thực khách quan về hoạt động khai thác và bảo vệ chủ quyền của Việt Nam trên quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa. Đội Hoàng Sa đã làm tròn vai trò lịch sử bảo vệ chủ quyền biển đảo của Việt Nam - họ là những người anh hùng vô danh đã đánh đổi cả sinh mạng cuộc sống của chính bản thân cho sự nghiệp bảo vệ chủ quyền lãnh hải quốc gia.

Âm linh tự và khu mộ lính Hoàng Sa là di tích lịch sử - văn hóa quan trọng chứng minh chủ quyền của Việt Nam đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa. Những tư liệu trong các văn bản lịch sử và di tích còn lại trên đảo Lý Sơn cho thấy từ rất sớm, Việt Nam đã có đội Hoàng Sa thực hiện các cuộc hải trình đến hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa để xác lập chủ quyền và khai thác hải vật trên hai quần đảo này. Những chuyến hải trình gian nan bằng phương tiện ghe bầu thô sơ đã khiến cho rất nhiều lính Hoàng Sa bỏ mình trên biển. Tưởng nhớ đến họ, người dân trên đảo Lý Sơn lập khu mộ tưởng niệm (mộ gió) và xây dựng nên đền Âm linh tự để thờ phụng. Từ đó cho thấy, dưới thời các chúa Nguyễn và vương triều Nguyễn, hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa đã là bộ phận không tách rời đối với đất liền và triều đình đã giao trọng trách khai thác và bảo vệ cho đội Hoàng Sa ở đảo Lý Sơn.

2. Mộ và đền thờ Võ Văn Khiết

Di tích mộ và đền thờ Võ Văn Khiết nằm trong khu vực dân cư thôn Tây, xã An Vĩnh, huyện đảo Lý Sơn, tỉnh Quảng Ngãi. Đây là nơi thờ tự và mộ phần tưởng niệm Võ Văn Khiết, Đội trưởng đội Hoàng Sa hy sinh khi làm nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền Việt Nam trên hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa.

Theo gia phả tộc Võ ở An Vĩnh, Võ Văn Khiết là Đội trưởng đội Hoàng Sa, ông dẫn quân đi vào ngày 16-2, sau khi làm lễ *Khao lể thể linh*. Ông đã hy sinh khi làm nhiệm vụ giữ gìn và khai thác hải vật trên quần đảo Hoàng Sa. Cha Võ Văn Khiết là Võ Văn Thắm là lý trưởng làng An Vĩnh đã xin triều đình cho lập đền thờ ông tại xóm Vĩnh Thành, xã An Vĩnh. Ngôi đền thờ nằm trong khu đất của dòng họ Võ. Theo những người già trong tộc họ Võ thì đền thờ xây dựng vào cuối triều Gia Long. Đầu tiên chỉ là miếu thờ nhỏ, mới đây được tu sửa lớn thành ngôi đền bề thế. Mộ Võ Văn Khiết nằm cách đó 400m, là mộ hợp chất xây bằng đá gành.

Gốc tích ông Võ Văn Khiết được tìm thấy trong các văn bản chữ Hán còn lưu ở nhà thờ tộc họ trên đảo Lý Sơn. Theo văn bản tờ kê trình của Phú Nhuận hầu là Khâm sai cai thủ cửa biển Sa Kỳ kiêm cai cơ thủ ngự quân đội Hoàng Sa gửi về triều đình để cử Thủ Hội Võ Văn Khiết giữ chức Cai dinh cho dinh miếu ở phường An Vĩnh, có đoạn viết: *"Thủ Hội Võ Văn Khiết là người thẳng thắn, thanh liêm, siêng năng cần mẫn, việc công cũng am hiểu đều ưng thuận cho ông làm chức cai dinh để ông dốc lòng lo lắng coi giữ dinh, lại tiện phối hợp nhận phần sai dịch công tư trong làng, và để ông thấy rõ điều khen điều chê đều quy về mình"* (8).

Một bản văn khác đề ngày 11 tháng 2 năm Gia Long thứ 3 (1804), nội dung là

phường An Vĩnh xin tách ra khỏi xã An Vĩnh (thuộc huyện Bình Sơn trong đất liền) do các chức sắc phường An Vĩnh đề đạt lên triều đình. Đáng chú ý ở văn bản này có ghi tên ông Võ Văn Khiết, chức vụ là Cai Định Hợp của phường An Vĩnh: *"Chúng tôi ở phường An Vĩnh, Cù Lao Ré là nội phủ thuộc huyện Bình Sơn, phủ Quảng Ngãi, gồm có: Cai đội Nguyễn Văn Giai, ngũ trưởng Phạm Văn Tha, ngũ trưởng Lê Văn Liên, Ngô Văn Sám, trùng chữ Võ Văn Kê, cai định hợp Võ Văn Khiết, tri thu hợp Phạm Quang Sam, hợp nhân Phạm Quang Chủ, thủ hợp Trần Văn Trinh cùng toàn phường thân đơn, kê trình"* (9).

Như vậy, căn cứ theo bản văn trên thì trong những năm đầu triều Gia Long, Võ Văn Khiết giữ chức Cai Định Hợp, cai quản định miếu phường An Vĩnh. Sau đó, ông đã tham gia đi lính Hoàng Sa và giữ chức Cai đội. Như vậy, Võ Văn Khiết làm Cai đội Hoàng Sa vâng mệnh triều đình đem quân đến đảo Hoàng Sa và hy sinh trong khi làm nhiệm vụ.

Cùng với di tích Âm linh tự và mộ lính Hoàng Sa, mộ và đền thờ Võ Văn Khiết là những di tích lịch sử quan trọng chứng minh chủ quyền của Việt Nam đối với Hoàng Sa và Trường Sa; có giá trị giáo dục cho thế hệ trẻ về tinh thần yêu nước, yêu quê hương, tinh thần tự hào dân tộc. Đây là niềm tự hào của người dân Lý Sơn trong việc khẳng định chủ quyền biển đảo Việt Nam ở hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa.

3. Nhà thờ Phạm Quang Ảnh

Di tích nhà thờ Phạm Quang Ảnh nằm ở thôn Đông, xã An Vĩnh, huyện đảo Lý Sơn, tỉnh Quảng Ngãi, cách trung tâm huyện Lý Sơn khoảng 1km về hướng Tây. Phạm Quang Ảnh - Đội trưởng đội Hoàng Sa hy sinh khi làm nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền

Việt Nam trên hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa.

Về nhân vật Phạm Quang Ảnh, trong *"Đại Nam thực lục chính biên"* có viết: *"Trong 2 năm 1815, 1816, vua Gia Long đã sai Phạm Quang Ảnh và đội Hoàng Sa cùng thủy quân triều đình đến do thám, đo đạc đảo Hoàng Sa. Lần đầu tiên là vào năm 1815: "Ất Hợi, Gia Long năm thứ 14 (1815) tháng hai sai đội Hoàng Sa là bọn Phạm Quang Ảnh ra đảo Hoàng Sa thăm dò đường biển"* (10). Tiếp tục đến năm 1816, Đội trưởng Phạm Quang Ảnh dẫn đội Hoàng Sa cùng với thủy quân của triều đình tiếp tục đến đảo Hoàng Sa: *"Bính Tý, Gia Long năm thứ 15 (1816) tháng ba sai thủy quân và đội Hoàng Sa đi thuyền ra Hoàng Sa để thăm dò đường biển"* (11).

Trong hai năm 1815 và 1816, Phạm Quang Ảnh là người có công lớn trong việc cùng đội Hoàng Sa và thủy quân triều đình đến tuần thám xem xét thủy trình, vị trí phân bố của quần đảo Hoàng Sa để trực tiếp báo lên cho nhà vua. Đây là việc quan trọng, làm cơ sở do đạc thủy trình từ đất liền đến quần đảo Hoàng Sa của thủy quân Việt Nam dưới triều Nguyễn. Thời điểm hy sinh của Phạm Quang Ảnh trong khi làm nhiệm vụ có thể trong những năm cuối triều vua Gia Long hoặc những năm đầu triều vua Minh Mạng (1820 - 1840). Bởi vì, sách *"Đại Nam thực lục chính biên"* khi viết về sự kiện dựng Thần từ Hoàng Sa vào năm Minh Mạng thứ 16 (1835) không thấy nói đến Phạm Quang Ảnh mà chỉ nói đến: *"Ất Mùi, Minh Mệnh năm thứ 16 (1835), mùa hạ, tháng 6... sai Cai đội thủy quân là Phạm Văn Nguyên đem lính thợ giám thành cùng phu thuyền 2 tỉnh Quảng Ngãi, Bình Định chuyên chở vật liệu đến dựng miếu"* (12).

Mộ Phạm Quang Ảnh chôn cùng lính đội Hoàng Sa đã hy sinh trong quá trình làm

nhiệm vụ. Đây là ngôi mộ tập thể chôn theo phong tục "chiêu hồn nhập cốt". Những người dân sống trên đảo Lý Sơn nặn hình nhân bằng đất sét, sau đó làm lễ cúng gọi hồn về nhập vào cốt đất tượng trưng rồi đem chôn. Hiện nay, khu mộ đất này vẫn giữ nguyên vẹn như vốn có từ xưa. Ngoài nhà thờ riêng, Phạm Quang Ảnh còn được thờ trong nhà thờ Phạm Quang và thờ ở đình An Hòa (tục gọi là đình Dụn) ở xã An Vĩnh.

Ngoài những di tích tiêu biểu như trên, hiện nay trên đảo Lý Sơn vẫn còn tồn tại một số di tích khác liên quan đến chủ quyền của Việt Nam đối với quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa như: Miếu Thành Hoàng ở đình làng xã An Hải là nơi thờ Bùi Tá Hán, Nguyễn Tử Tài và lính Hoàng Sa bỏ mình trên biển, hàng năm có cúng tế chung của đình làng; Miếu ông Thấm là nơi thờ Cai đội Võ Văn Khiết (dân trong thôn xem ông như thành hoàng, tương truyền được phong Thượng đẳng thần), miếu thờ nằm ở thôn Tây, xã An Vĩnh; Nhà thờ họ Võ nơi có nhiều người đi lính Hoàng Sa; Đình làng xã An Vĩnh, là nơi lính Hoàng Sa tế tự trước khi xuất hành lần khi trở về; Nhà trưng bày lưu

niệm đội Hoàng Sa kiêm quản Bắc Hải...

Những ghi chép về hoạt động của đội Hoàng Sa trong các tài liệu thời các chúa Nguyễn và vương triều Nguyễn, những ghi chép trong gia phả các dòng họ ở đảo Lý Sơn có người đi lính Hoàng Sa, cũng như những di tích lịch sử - văn hóa mang dấu tích hoạt động của đội Hoàng Sa trên đảo Lý Sơn (kể cả trong đất liền), là nguồn tư liệu hết sức phong phú, cụ thể, sinh động, là nguồn di sản vô giá, là minh chứng hiển nhiên rằng chủ trương vươn ra chiếm lĩnh và khai thác hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa của nhà nước phong kiến Việt Nam đã được thực thi đầy đủ, trọn vẹn và liên tục trong nhiều thế kỷ. Từ đó, cho phép khẳng định chủ quyền biển đảo của Việt Nam ở hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa.

Sự hình thành và tồn tại của hệ thống di tích lịch sử - văn hóa trên huyện đảo Lý Sơn có ý nghĩa rất quan trọng, nó không chỉ là niềm tự hào của người dân địa phương mà còn có tác động to lớn trong đời sống tinh thần, kinh tế - xã hội và góp phần giáo dục lòng yêu quê hương đất nước cho thế hệ mai sau, đặc biệt là góp phần khẳng định chủ quyền biển đảo của Việt Nam ở hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa.

CHÚ THÍCH

(1). Cục thống kê - Phòng Thống kê huyện Lý Sơn (2011), *Niên giám thống kê năm 2010*, Tài liệu lưu trữ tại Phòng Thống kê huyện Lý Sơn, tr. 8.

(2). *Địa chí Quảng Ngãi* Nxb. Từ điển Bách khoa, Hà Nội, 2008, tr. 948.

(3). Nguồn: *Thống kê của Phòng Văn hóa và Thông tin huyện Lý Sơn, tỉnh Quảng Ngãi*.

(4), (5). Lê Quý Đôn, *Phủ biên tạp lục*, Nhà Văn hóa xuất bản, Sài Gòn, 1972, tr. 155.

(6). Quốc sử quán triều Nguyễn, *Đại Nam nhất thống chí* (Quyển 6), Sài Gòn, 1964, tr. 422 - 423.

(7). Phan Huy Chú, *Lịch triều hiến chương loại chí* (Quyển 5, Mục Du địa chí), Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội, 1992, tr. 167.

(8), (9). Đoàn Ngọc Khối *Lý lịch di tích mộ và đền thờ Võ Văn Khiết*, Tài liệu lưu trữ tại Phòng Văn hóa và Thông tin huyện Lý Sơn, tỉnh Quảng Ngãi, 2006, tr. 9; 10.

(10), (11). Quốc sử quán triều Nguyễn, *Đại Nam thực lục* (tập 1), Nxb. Giáo dục, Hà Nội, 2007, tr. 898, 922.

(12). Quốc sử quán triều Nguyễn, *Đại Nam thực lục* (tập 4), Nxb. Giáo dục, Hà Nội, 2004, tr. 673.